

Số: 32/HD-VKSTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 và Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Hướng dẫn số 2357/HD-BTĐKT ngày 31/8/2022 về việc khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 2358/HD-BTĐKT ngày 31/8/2022 về việc khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; để kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 và Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 (Phong trào thi đua), Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao hướng dẫn khen thưởng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn ngành Kiểm sát nhân dân (KSND) trong tổ chức triển khai, thực hiện phong trào thi đua tạo động lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới và vận động giúp đỡ người nghèo. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

- Phát hiện, cổ vũ, động viên, tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, tập thể, cá nhân xuất sắc tiêu biểu, có nhiều đóng góp, sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện Phong trào thi đua.

2. Yêu cầu

- Việc khen thưởng phải đảm bảo đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan gắn với kết quả thực hiện Phong trào thi đua.

- Công tác bình chọn, xét khen thưởng được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, điều kiện theo quy định của pháp luật. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, có nhiều nỗ lực, phấn đấu, đổi mới, sáng tạo, thực sự có tác dụng giáo dục, nêu gương, có phạm vi ảnh hưởng, có sức lan tỏa trong ngành, lĩnh vực, địa phương và trên toàn quốc.

II. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng

1.1. Tập thể

- Vụ và tương đương; phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc VKSND tối cao.
- VKSND cấp cao; Văn phòng, Viện nghiệp vụ.
- VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (VKSND cấp tỉnh); phòng thuộc VKSND cấp tỉnh và VKSND cấp huyện.

1.2. Cá nhân

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành KSND.

2. Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao;
- Giấy khen.

III. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Đối với tập thể

Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đơn vị tiêu biểu, dẫn đầu trong việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn theo các chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch và đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Trợ giúp xã hội đối với người nghèo không có khả năng lao động.
- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, nêu gương, được bình xét trong Phong trào thi đua; chủ động, tích cực huy động nguồn lực trong xã hội, hỗ trợ vốn, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, mô hình giảm nghèo bền vững được nhân rộng, thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương.
- Tiếp tục đăng ký và tham gia chỉ đạo, chia sẻ kinh nghiệm giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững; có đóng góp thiết thực, hiệu quả trong vận động, giúp đỡ người nghèo, huyện nghèo, xã hoặc thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc đặc biệt khó khăn (có địa chỉ và kết quả cụ thể).

1.2. Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện Phong trào thi đua; tích cực tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, người lao động và người dân thực hiện Phong trào thi đua, tạo sự đồng thuận, lan tỏa trong xã hội về xây dựng nông thôn mới.

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, nêu gương, được bình xét trong Phong trào thi đua; có nhiều giải pháp, sáng kiến hiệu quả trong tổ chức, triển khai Phong trào thi đua.

- Tiếp tục đăng ký và tham gia chỉ đạo, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ, có những đóng góp cụ thể, thiết thực được cấp có thẩm quyền ghi nhận trong xây dựng nông thôn mới (có địa chỉ và kết quả cụ thể).

- Thực hiện tốt tiêu chí Quốc phòng, an ninh, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương: giải quyết dứt điểm những điểm nóng về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; không để xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

2. Đối với cá nhân

Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

2.1. Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025

Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tích cực hưởng ứng, tham gia Phong trào thi đua với những việc làm thiết thực hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo, hỗ trợ người nghèo; có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong triển khai Phong trào và được bình xét trong phong trào thi đua.

2.2. Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025

Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tích cực hưởng ứng, tham gia Phong trào thi đua với những việc làm thiết thực (đóng góp tiền của, công sức, đất đai...) hoặc cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả góp phần vào việc xây dựng nông thôn mới và được bình xét trong phong trào thi đua.

IV. KHEN THƯỞNG VÀ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Để việc khen thưởng phản ánh đúng thực chất, có tác dụng động viên, thúc đẩy Phong trào thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND chỉ xem xét và đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời có những đóng góp thiết thực, cụ thể về sức người, sức của trong việc xây dựng nông thôn mới, vận động giúp đỡ người nghèo... được nêu trong báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn

2021 - 2025 và Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025.

1. Khen thưởng hàng năm

1.1. Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao

- Các Cụm, Khối thi đua trong ngành KSND tiến hành bình xét khen thưởng và phải có thành tích xuất sắc, cụ thể: Mỗi Khối thi đua đề nghị không quá 01 tập thể. Mỗi Cụm thi đua đề nghị không quá 02 tập thể. Riêng Cụm 1 (VKSND cấp cao 1, 2, 3) lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể.

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 01 cá nhân (riêng Văn phòng, C1, T2 không quá 01 tập thể và 02 cá nhân).

- VKSND cấp cao: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 02 cá nhân.

- VKSND cấp tỉnh:

+ Tập thể có số lượng dưới 20 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 02 tập thể và 03 cá nhân;

+ Tập thể có số lượng từ 20 đến 30 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 03 tập thể và 04 cá nhân.

+ Tập thể có số lượng từ 30 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện trở lên: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 04 tập thể và 05 cá nhân.

1.2. Giấy khen

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể, 01 cá nhân (riêng Văn phòng, C1, T2 không quá 02 tập thể, 03 cá nhân) và gửi Quyết định tặng Giấy khen, báo cáo tóm tắt thành tích về Vụ Thi đua - Khen thưởng để báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao.

- Các đơn vị C1, T2, T3, T4, T5; VKSND cấp cao; VKSND cấp tỉnh: Hồ sơ lưu tại đơn vị.

2. Khen thưởng sơ kết vào năm 2023

2.1. Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao

Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh, các Cụm, Khối thi đua tiến hành sơ kết Phong trào thi đua vào Quý II, năm 2023 và lựa chọn trong số các tập thể, cá nhân đã được khen thưởng trong 03 năm (2021 -2023) có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao tặng Bằng khen, cụ thể:

- Các Cụm, Khối thi đua trong ngành KSND tiến hành bình xét khen thưởng đối với tập thể cấp Vụ và tương đương, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh. Mỗi Cụm, Khối thi đua đề nghị không quá 01 tập thể.

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 01 cá nhân.

- VKSND cấp cao: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 02 cá nhân.

- VKSND cấp tỉnh:

+ Tập thể có số lượng dưới 20 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 01 cá nhân;

+ Tập thể có số lượng từ 20 đến 30 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 02 tập thể và 02 cá nhân.

+ Tập thể có số lượng từ 30 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện trở lên: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 03 tập thể và 03 cá nhân.

2.2. Giấy khen

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 01 cá nhân và gửi Quyết định tặng Giấy khen, báo cáo tóm tắt thành tích về Vụ Thi đua - Khen thưởng để báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao.

- Các đơn vị C1, T2, T3, T4, T5; VKSND cấp cao; VKSND cấp tỉnh: Hồ sơ lưu tại đơn vị.

3. Khen thưởng tổng kết vào năm 2025

3.1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Trên cơ sở đề nghị của các Cụm, Khối thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND lựa chọn từ 02 đến 03 tập thể, 02 đến 03 cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, có đóng góp tham gia tích cực trong xây dựng Phong trào thi đua.

3.2. Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao

Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh, lựa chọn trong số các tập thể, cá nhân đã được khen thưởng trong 05 năm (2021 - 2025) có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao tặng Bằng khen, cụ thể:

- Các Cụm, Khối thi đua trong ngành KSND tiến hành bình xét khen thưởng đối với tập thể cấp Vụ và tương đương, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh. Mỗi Cụm, Khối thi đua lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể.

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 01 cá nhân.

3.3. Giấy khen

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 01 cá nhân và gửi Quyết định tặng Giấy khen, báo cáo tóm tắt

thành tích về Vụ Thi đua - Khen thưởng để báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao.

- Các đơn vị C1, T2, T3, T4, T5; VKSND cấp cao; VKSND cấp tỉnh: Hồ sơ lưu tại đơn vị.

4. Thủ tục, hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng

4.1. Thủ tục

Trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn nêu trên, các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh, các Cụm, Khối thi đua bình xét, đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo tuyến trình đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Vụ Thi đua - Khen thưởng VKSND tối cao là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp thẩm định hồ sơ khen thưởng trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND xem xét, quyết định.

4.2. Hồ sơ

Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao được lập thành 01 bộ, hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được lập thành 03 bộ, gồm:

- Tờ trình của cấp trình khen thưởng (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng);

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng);

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

- Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với đơn vị và người đứng đầu đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm;

- Trường hợp có phát minh, sáng chế được đề nghị khen thưởng phải có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phạm vi ảnh hưởng và tính hiệu quả được áp dụng trong thực tiễn.

4.3. Thời gian đề nghị khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, Giấy khen, thời điểm xét khen thưởng tính từ **01/6** năm trước đến **31/5** năm sau và gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng VKSND tối cao để tổng hợp, **trước ngày 10/6** hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng sơ kết Phong trào thi đua gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng VKSND tối cao để tổng hợp, **trước ngày 10/6/2023**.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng VKSND tối cao để tổng hợp, **trước ngày 31/7/2025**.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Hướng dẫn này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Cục trưởng, Khối trưởng xây dựng Hướng dẫn khen thưởng hàng năm, khen thưởng sơ kết Phong trào thi đua và xem xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc khi tổng kết Phong trào thi đua.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan hướng dẫn thủ tục, hồ sơ, tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ trực tiếp hoặc phản ánh về Vụ Thi đua - Khen thưởng VKSND tối cao để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW (để b/c);
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Vụ 16.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Trâm